TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117a/2019/HS-ST
Ngày 27-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Vân.

Bà Nguyễn Thị Lại.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Oanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 18/2/2001; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn 3 P, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Văn hóa: 8/12; Con ông: Nguyễn Văn Th9, sinh năm 1975; Con bà: Lê Thị H, sinh năm 1975; Vợ, Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 15/3/2019 đến ngày 21/3/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Cháu Nguyễn Thị D – sinh ngày 03/6/2005 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp của cháu D: Ông Nguyễn Văn Đ1 – sinh năm 1960 và bà Lê Thị Th – sinh năm 1962 (là bố, mẹ đẻ của cháu D) (vắng mặt).

Đều nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Bá H – sinh năm 1971 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Lê Thị H – sinh năm 1975 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn 3 P, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng:

Anh Lưu Xuân Th – sinh ngày 23/9/2001 (vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3 P, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2018, Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 18/02/2001, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 3 P, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa đến thuê phòng số 8, tầng 2, nhà trọ của gia đình anh Nguyễn Bá H, sinh năm 1971 tại thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang để đi làm công nhân ở Khu công nghiệp Đ, huyện V, tỉnh Bắc Giang; trong thời gian nghỉ ca hết giờ làm, Đ thường sử dụng mạng xã hội zalo có tài khoản "NVĐ" để đọc tin tức và trò chuyện. Khoảng tháng 1 năm 2019, quá trình sử dụng mạng xã hội zalo Đ làm quen và kết bạn với tài khoản "NTD" của Nguyễn Thị D, sinh ngày 03/6/2005, trú tại thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Trong thời gian quen nhau, Đ và D thường xuyên nói chuyện với nhau nên giữa Đ và D nảy sinh tình cảm yêu nhau.

Khoảng 17 giờ ngày 07/3/2019, Đ đang làm công nhân tại Khu công nghiệp Đ, huyện Việt Yên nhận được tin nhắn của D với nội dung "Sáng mai vợ bắt xe ra Hà Nội với chồng nhá" thì Đ nhắn tin lại bảo với D "Bắt xe ô tô từ nhà ra bến xe Mỹ Đình, Hà Nội" và Đ đồng ý đón D. Khoảng 08 giờ ngày 08/3/2019, D bắt xe ô tô từ Thanh Hóa đi ra bến xe Mỹ Đình- Hà Nội, khi lên xe D nhắn tin cho Đ biết. Đ bắt xe ô tô khách từ huyện Việt Yên ra bến xe Mỹ Đình đón D. Khoảng 12 giờ cùng ngày 08/3/2019, D đến bến xe Mỹ Đình, Đ đón và D đi ăn uống rồi bắt xe ô tô khách về phòng trọ của Đ ở thôn H, xã H, huyện V. Khi về đến phòng trọ có anh Lưu Xuân Th, sinh năm 2001, trú tại: thôn 2 Phúc Bồi, xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa là người cùng quê với Đ ở cùng phòng trọ với Đ. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Đ, D và Thắng đi ăn cơm tối, ăn cơm xong anh Thắng đi chơi điện tử còn D và Đ đi về phòng trọ. Khoảng 21 giờ cùng ngày 08/3/2019, Đ và D nằm ở giường nói chuyện, ôm nhau và Đ đã thực hiện hành vi giao cấu với D 01 lần khoảng 03 phút, rồi ngủ lại phòng trọ. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09/3/2019, Đ đi mua đồ ăn sáng và thuốc tránh thai về đưa cho D uống. Ngày 10/3/2019, D đi làm tại một Công ty ở khu công nghiệp Đình Trám đến ngày 13/3/2019 thì ông Nguyễn Văn Đ1 sinh năm 1960 là bố đẻ D tìm đến đón D về nhà; trên đường đi

về Thanh Hóa thì D có nói cho ông Đ1 biết việc D và Đ đã quan hệ tình dục với nhau nên ông Đ1 đã đưa D quay lại phòng trọ và yêu cầu Đ đi về Thanh Hóa cùng gia đình D. Do biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên ngày 15/3/2019, Nguyễn Văn Đ đến Công an huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa đầu thú.

Cùng ngày 15/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa đã tiếp nhận tin báo và chuyển tin báo trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 16/3/2019, Cơ quan điều tra tiến hành xác định hiện trường nơi Nguyễn Văn Đ đã giao cấu với cháu Nguyễn Thị D, xác định: Phòng trọ số 8 tầng 2 nhà trọ của gia đình Nguyễn Bá H ở thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang; phía Bắc tiếp giáp nhà anh Hiên; phía Nam tiếp giáp gia đình ông Hiển; phía Đông tiếp giáp nhà ông Thiện, phía Tây tiếp giáp với nhà bà Hành. Cửa ra vào phòng được làm bằng gỗ mở vào trong, trong phòng tại vị trí phía Tây và Bắc được kê 01 chiếc gường bằng gỗ, tường hướng Bắc có lối đi vào nhà vệ sinh.

Ngày 16/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã trưng cầu Trung tâm pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang giám định tổn thương bộ phận sinh dục nữ, màng trinh, tìm tinh trùng trong âm đạo và tình trạng thai đối với chị Nguyễn Thị D.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 8749/19/TD ngày 18/3/2019 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Màng trinh hình vành khăn, giãn rộng 2cm, rách vị trí 8h đã liền sẹo. Không thấy hình ảnh tinh trùng. Hiện tại không có thai.

Quá trình điều tra xác định ngày 15/11/2010, Nguyễn Văn Đ được Bệnh viên tâm thần tỉnh Thanh Hóa kết luận bị rối loạn tâm thần/F71, chậm phát triển tâm thần. Ngày 21/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã trưng cầu Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc- Bộ Y tế giám định nội trú pháp y tâm thần đối với Nguyễn Văn Đ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 28/2019/PYTT ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc- Bộ Y tế kết luận:

- Nguyễn Văn Đ sinh năm 2001, trú tại thôn 3 P, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa không bị bệnh tâm thần.

- Tại thời điểm ngày 08/3/2019 và ngày 12/3/2019, Nguyễn Văn Đ không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

- Hiện tại Nguyễn Văn Đ đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Ngày 16/3/2019, Cơ quan điều tra tiến hành cho Nguyễn Thị D nhận dạng người đã thực hiện hành vi giao cấu với D; kết quả Nguyễn Thị D đã nhận ra Nguyễn Văn Đ là người đã thực hiện hành vi giao cấu với D ngày 08/3/2019.

Quá trình điều tra gia đình bị can Nguyên Văn Đ (đại diện là bà Lê Thị H, sinh năm 1975 là mẹ của bị can Đ) đã thỏa thuận bồi thường cho cháu Nguyễn Thị D tổng số tiền 50.000.000 đồng (đại diện hợp pháp cháu D là ông Nguyễn Văn Đ1 sinh năm 1960 là bố đẻ) nhận số tiền trên. Đến nay cháu D và đại diện hợp pháp người bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can Đ.

Bản Cáo trạng số 110/CT-VKS ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội *"Giao cấu với người đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"* theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội *"Giao cấu với người đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm b, s, p khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 30 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị không đặt ra xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo hòa nhập và là công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham

gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, làm chứng vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản tiếp nhận người đầu thú cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 08/3/2019, tại phòng số 8, tầng 2, nhà trọ của gia đình anh Nguyễn Bá H, sinh năm 1971 tại thôn: H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn Đ đã thực hiện hành vi giao cấu 01 lần với cháu Nguyễn Thị D sinh ngày 03/6/2005, trú tại: thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Như vậy hành vi của Nguyễn Văn Đ đã cấu thành tội *"Giao cấu với người đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"*. Bản Cáo trạng số 110/CT-VKS ngày 11/11/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên và bản Luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tại phiên tòa đã truy tố bị cáo về tội *"Giao cấu với người đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"* theo khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan đối với bị cáo.

[4] Hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, gây dư luận xôn xao và bất bình trong quần chúng nhân dân, làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự trị an tại nơi xảy ra vụ án. Mặt khác, còn xâm phạm đến thân thể, nhân phẩm, danh dự của bị hại một cách trái pháp luật. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo Nguyễn Văn Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại và được bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có giấy xác nhận của UBND xã Thọ Lập9, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xác nhận bị cáo bị khuyết tật thần kinh, tâm

thần ở mức độ khuyết tật nặng. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo từng có biểu hiện về rối loạn tâm thần/F71, chậm phát triển tâm thần và bị cáo có giấy xác nhận của UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa xác nhận bị cáo bị khuyết tật thần kinh, tâm thần ở mức độ khuyết tật nặng. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo Nguyên Văn Đ (đại diện là bà Lê Thị H, sinh năm 1975 là mẹ của bị cáo Đ) đã thỏa thuận bồi thường cho cháu Nguyễn Thị D tổng số tiền 50.000.000 đồng (đại diện hợp pháp cháu D là ông Nguyễn Văn Đ1 sinh năm 1960 là bố đẻ) nhận số tiền trên. Đến nay cháu D và đại diện hợp pháp người bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bà Hương cho rằng nguồn gốc số tiền 50.000.000 đồng là của bà, bà không yêu cầu bị cáo phải trả bà nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Do bị cáo có giấy xác nhận của UBND xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xác nhận bị cáo bị khuyết tật thần kinh, tâm thần ở mức độ khuyết tật nặng nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội *"Giao cấu với người đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm b, s, p khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 15 (mười năm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bi cáo Nguyễn Văn Đ.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống Đ bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên.
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Ngô Văn Quang